

**SỞ Y TẾ ĐỒNG THÁP
TRUNG TÂM Y TẾ
KHU VỰC THANH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 38 /TTYTKVTB-KHNV

Thanh Bình, ngày 16 tháng 7 năm 2025

V/v cập nhật đăng tải danh sách
đăng ký người hành nghề
KBCB theo Nghị định
96/2023/NĐ-CP (16.7.2025)

Kính gửi: Sở Y tế Đồng Tháp.

Căn cứ Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Thực hiện Công văn số 340/SYT-NVY ngày 29/01/2024 của Sở Y tế Đồng Tháp về việc cập nhật đăng tải danh sách đăng ký người hành nghề của cơ sở KBCB theo Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.

Trung tâm Y tế Khu vực Thanh Bình cập nhật đăng tải danh sách đăng ký người hành nghề của cơ sở KBCB theo Nghị định 96/2023/NĐ-CP tại Trung tâm Y tế Khu vực Thanh Bình (*danh sách kèm theo*).

Trung tâm Y tế Khu vực Thanh Bình kính báo đến Sở Y tế được biết và đăng tải lên cổng thông tin điện tử./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BHXH huyện Thanh Bình;
- Lưu: VT, Phòng KH-NV.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Văn Cường

**DANH SÁCH ĐĂNG KÝ NGƯỜI HÀNH NGHỀ
TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: **Trung tâm Y tế Khu vực Thanh Bình.**
2. Địa chỉ: Khóm Tân Đông A, Xã Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.
3. Thời gian hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Toàn thời gian.
 - a. Buổi sáng từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút;
 - b. Buổi chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút;
 - c. Các ngày trong tuần: thứ 2, thứ 3, thứ 4, thứ 5, thứ 6.
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

ST T	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
---------	-----------	--	-------------------	--	-------------------	--	---------

1	Trần Văn Cường	0001664/Đ T-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa. - Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	BSCKI – Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật - Bác sĩ KBCB Nội khoa; Đa khoa; Kết luận khám sức khỏe; Xác định tình trạng nghiện ma túy – Phó Giám đốc Phụ trách Điều hành.		
2	Phạm Văn Dữ	0001679/Đ T-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội hoặc khám bệnh, chữa bệnh khoa hồi sức cấp cứu. - Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	BSCKI – Bác sĩ KBCB Nội khoa; Chuyên khoa Hồi sức; Đa khoa; Lao; Kết luận điện tim; Xác định tình trạng nghiện ma túy – Phó Giám đốc.		
3	Phạm Phúc Hậu	0001779/Đ T-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại. - Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	BSCKI – Bác sĩ KBCB chuyên khoa Ngoại; Đa khoa; Siêu âm chẩn đoán; Phẫu thuật Cấp cứu, Chương trình Ngoại - Sản; Xác định tình trạng nghiện ma túy – Trưởng Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ (bao gồm QLCL); Kiểm Trưởng khoa Ngoại - Phẫu thuật - GMHS.		
4	Hồ Thị Đăng Khoa	01783/ĐT- CCHN	- Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Cử nhân Điều dưỡng – Nhân viên Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ (bao gồm QLCL); Nhân viên hỗ trợ khoa Ngoại - Phẫu thuật - GMHS.		
5	Lê Thị Nhung	000585/ĐT -GPHN	- Điều dưỡng.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Cử nhân Điều dưỡng – Nhân viên Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ (bao gồm		

					(QLCL); Nhân viên hỗ trợ khoa Nội (bao gồm Truyền nhiễm).		
6	Nguyễn Thị Phụng	000122/ĐT-GPHN	- Điều dưỡng.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Cao đẳng Điều dưỡng – Nhân viên Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ (bao gồm (QLCL); Nhân viên hỗ trợ khoa Nội (bao gồm Truyền nhiễm).		
7	Nguyễn Thị Diệu Hằng	000162/ĐT-GPHN	- Điều dưỡng.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Cử nhân Điều dưỡng – Nhân viên Phòng Điều dưỡng (bao gồm Công tác xã hội); Nhân viên hỗ trợ khoa Khám bệnh (bao gồm liên chuyên khoa: Răng Hàm Mặt - Mắt - Tai Mũi Họng).		
8	Phạm Thị Kim Chi	1732/ĐT-CCHN	- Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Hộ sinh.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Cử nhân Điều dưỡng Phụ sản – Nhân viên Phòng Điều dưỡng (bao gồm Công tác xã hội); Nhân viên hỗ trợ khoa Khám bệnh (bao gồm liên chuyên khoa: Răng Hàm Mặt - Mắt - Tai Mũi Họng).		
9	Nguyễn Thị Hiền	01695/ĐT-CCHN	- Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Cử nhân Điều dưỡng – Nhân viên Phòng Điều dưỡng (bao gồm Công tác xã hội); Nhân viên hỗ trợ khoa Nội (bao gồm Truyền nhiễm).		

10	Lê Thanh Hùng	004541/ĐT-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	BSCKI – Bác sĩ KBCB Nội khoa; Lao; Xác định tình trạng nghiện ma túy – Phó Trưởng khoa CCHSTC&CĐ.		
11	Đặng Thành Tuấn	6330/ĐT-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hoặc khám bệnh, chữa bệnh nội khoa. - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Hồi sức cấp cứu.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	BSCKI – Bác sĩ KBCB Chuyên khoa Hồi sức cấp cứu; Đa khoa; Nội khoa; Lao – Phó Trưởng khoa CCHSTC&CĐ.		
12	Đỗ Thị Vân Em	7154/ĐT-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Khám bệnh chữa bệnh Nội khoa. - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Hồi sức cấp cứu.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	BSCKI – Bác sĩ KBCB Chuyên khoa Hồi sức cấp cứu; Đa khoa; Nội khoa – Nhân viên khoa CCHSTC&CĐ.		
13	Bùi Đặng Việt Đan	001006/ĐT-GPHN	- Y khoa.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	BSĐK – Bác sĩ KBCB Đa khoa – Nhân viên khoa CCHSTC&CĐ.		
14	Phạm Thị Khuyên	0001542/ĐT-CCHN	- Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Y sĩ – Điều dưỡng trưởng khoa CCCHSTC&CĐ.		
15	Huỳnh Thị Cẩm Lương	01747/ĐT-CCHN	- Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Cử nhân Điều dưỡng – Nhân viên khoa CCHSTC&CĐ.		

16	Huỳnh Hoàng Giang	0001680/Đ T-CCHN	- Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Cao đẳng Điều dưỡng – Nhân viên khoa CCHSTC&CĐ.		
17	Phạm Thị Hồng Vân	01746/ĐT- CCHN	- Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Cao đẳng Điều dưỡng – Nhân viên khoa CCHSTC&CĐ.		
18	Lê Thị Hằng	0001692/Đ T-CCHN	- Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Cao đẳng Điều dưỡng – Nhân viên khoa CCHSTC&CĐ.		
19	Nguyễn Thị Thuỳ Trang	0001724/Đ T-CCHN	- Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Cao đẳng Điều dưỡng – Nhân viên khoa CCHSTC&CĐ.		
20	Lê Phước Chung	0001712/Đ T-CCHN	- Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Cử nhân Điều dưỡng – Nhân viên khoa CCHSTC&CĐ.		

			năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.				
21	Lê Thị Thùy Trinh	0001781/ĐT-CCHN	- Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Cử nhân Điều dưỡng – Nhân viên khoa CCHSTC&CĐ.		
22	Trần Thị Vui	0001731/ĐT-CCHN	- Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Cử nhân Điều dưỡng – Nhân viên khoa CCHSTC&CĐ.		
23	Nguyễn Thị Ngọc Huệ	08673/ĐT-CCHN	- Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Cử nhân Điều dưỡng – Nhân viên khoa CCHSTC&CĐ.		
24	Nguyễn Thúy Hằng	000352/ĐT-GPHN	- Hộ sinh.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Cao đẳng Hộ sinh – Nhân viên khoa CCHSTC&CĐ.		

25	Nguyễn Vinh Lộc	08676/ĐT-CCHN	- Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Cao đẳng Điều dưỡng – Nhân viên khoa CCHSTC&CĐ.		
26	Nguyễn Hồng Ngân	09024/ĐT-CCHN	- Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Cao đẳng Điều dưỡng – Nhân viên khoa CCHSTC&CĐ.		
27	Phạm Thị Hồng Thủy	000548/ĐT-GPHN	- Điều dưỡng.	Thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Cao đẳng Điều dưỡng – Nhân viên khoa CCHSTC&CĐ.		
28	Hồ Vương Vũ	0001694/ĐT-CCHN	- Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại quyết định số 41/2005/QĐ-BNV của Bộ trưởng Bộ nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Y sĩ - Nhân viên khoa CCHSTC&CĐ.		Thay đổi vị trí công tác

29	Võ Thanh Tứ	0001531/Đ T-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa. - Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. - Khám bệnh, chữa bệnh theo nguyên lý y học gia đình theo Thông tư 21/2019/TT-BYT ngày 21 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế hướng dẫn thí điểm về y học gia đình.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	BSCKI – Bác sĩ KBCB Nội khoa; Đa khoa; KBCB theo nguyên lý y học gia đình; Lao; Kết luận điện tim; Xác định tình trạng nghiện ma túy – Phó Trưởng khoa Nội (bao gồm Truyền nhiễm).		
30	Phan Bảo Chinh	0001988/Đ T-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa không làm thủ thuật chuyên khoa.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	BSCKI – Bác sĩ KBCB Nội khoa; Xác định tình trạng nghiện ma túy – Nhân viên khoa Nội (bao gồm Truyền nhiễm).		
31	Nguyễn Thanh Hùng	7155/ĐT- CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa; - Chuyên khoa Truyền nhiễm.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	BSCKI – Bác sĩ KBCB Truyền nhiễm; Đa khoa; Nội khoa; Lao; Khám, điều trị HIV/AIDS – Nhân viên khoa Nội (bao gồm truyền nhiễm).		
32	Huỳnh Thị Tiền	02612/ĐT- CCHN	- Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Cao đẳng Điều dưỡng – Điều dưỡng Trưởng khoa Nội (bao gồm Truyền nhiễm).		
33	Nguyễn Thị Bích Tuyền	01658/ĐT- CCHN	- Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số tiêu chuẩn	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Cử nhân Điều dưỡng – Nhân viên khoa Nội (bao gồm Truyền nhiễm).		

			chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.				
34	Lê Công Chánh	0002242/Đ T-CCHN	- Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Điều dưỡng trung cấp – Nhân viên khoa Nội (bao gồm Truyền nhiễm).		
35	Nguyễn Vũ Linh	004652/ĐT -CCHN	- Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT- BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Cao đẳng Điều dưỡng – Nhân viên khoa Nội (bao gồm Truyền nhiễm).		
36	Huỳnh Lê Phương Thảo	08208/ĐT- CCHN	- Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Cao đẳng Điều dưỡng – Nhân viên khoa Nội (bao gồm Truyền nhiễm).		
37	Nguyễn Thị Minh Trang	03884/ĐT- CCHN	- Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Cao đẳng Điều dưỡng – Nhân viên khoa Nội (bao gồm Truyền nhiễm).		

38	Lê Huỳnh Bảo Trâm	08968/ĐT-CCHN	- Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng 7:00 đến 11:30 Chiều 13:30 đến 17:00	Cao đẳng Điều dưỡng – Nhân viên khoa Nội (bao gồm Truyền nhiễm).		
39	Phùng Thái Minh Kính	0003932/Đ T-CCHN	- Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng 7:00 đến 11:30 Chiều 13:30 đến 17:00	Cao đẳng Điều dưỡng – Nhân viên khoa Nội (bao gồm Truyền nhiễm).		
40	Phan Thị Mược	0003378/Đ T-CCHN	- Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Điều dưỡng trung cấp – Nhân viên khoa Nội (bao gồm Truyền nhiễm).		
41	Nguyễn Chí Hoàng Em	08971/ĐT-CCHN	- Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y Tế, Bộ Nội Vụ quy định mã số, tiêu chuẩn	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Y sĩ - Nhân viên khoa Nội (bao gồm Truyền nhiễm).		Thay đổi vị trí công tác

			chức danh nghề nghiệp y sỹ.				
42	Lê Thị Mỹ Tiên	000163/ĐT- -GPHN	- Điều dưỡng.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Cao đẳng Điều dưỡng - Nhân viên khoa Nội (bao gồm Truyền nhiễm).		Thay đổi vị trí công tác
43	Nguyễn Lưu Nguyễn	5445/ĐT- CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hoặc khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	BSCKI – Bác sĩ KBCB chuyên khoa Ngoại; Đa khoa – Phó Trưởng khoa Ngoại - Phẫu thuật - GMHS.		
44	Trần Thái Điền	6250/ĐT- CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, không làm các thủ thuật chuyên khoa hoặc khám bệnh, chữa bệnh đa khoa (tuyến huyện, xã). - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê Hô hấp.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	BSCKI – Bác sĩ KBCB Chuyên khoa Gây mê hồi sức; Nội khoa; Đa khoa; Nội sơ tiêu hóa – Nhân viên khoa Ngoại - Phẫu thuật - GMHS.		
45	Phạm Lê Phong Phú	08053/ĐT- CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa; hoặc Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	BSĐK – Bác sĩ KBCB Ngoại khoa; Đa khoa – Nhân viên khoa Ngoại - Phẫu thuật - GMHS.		Giảm nhân sự do nghỉ việc
46	Trần Kim Ngân	01777/ĐT- CCHN	- Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Cử nhân Điều dưỡng – Điều dưỡng Trưởng khoa Ngoại - Phẫu thuật - GMHS.		

47	Lê Thị Lâm Ngân	08899/ĐT-CCHN	- Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Cử nhân Điều dưỡng GMHS – Nhân viên khoa Ngoại - Phẫu thuật - GMHS.		
48	Nguyễn Thị Thúy Kiều	01717/ĐT-CCHN	- Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Cao đẳng Điều dưỡng – Nhân viên khoa Ngoại - Phẫu thuật - GMHS.		
49	Trần Thế Xuân	01716/ĐT-CCHN	- Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Cao đẳng Điều dưỡng – Nhân viên khoa Ngoại - Phẫu thuật - GMHS.		
50	Lê Thị Nga	0001715/ĐT-CCHN	- Kỹ thuật viên gây mê hồi sức.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Y sĩ – Nhân viên khoa Ngoại - Phẫu thuật - GMHS.		
51	Trần Văn Cường	01714/ĐT-CCHN	- Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Cao đẳng Điều dưỡng – Nhân viên khoa Ngoại - Phẫu thuật - GMHS.		

52	Dương Thị Xiêng	01713/ĐT-CCHN	- Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Cao đẳng Điều dưỡng – Nhân viên khoa Ngoại - Phẫu thuật - GMHS.		
53	Trương Thị Mỹ Dung	0001678/ĐT-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh sản phụ khoa. - Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	BSCKI – Bác sĩ KBCB Sản phụ khoa; Đa khoa; Siêu âm chẩn đoán; Phẫu thuật Cấp cứu, chương trình Ngoại – Sản – Trưởng khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản.		
54	Đào Thị Thanh Thùy	0003498/ĐT-CCHN	- Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Hộ sinh viên – Phó Trưởng khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản.		
55	Trần Thị Cẩm Tiên	08028/ĐT-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. - Chuyên khoa Sản Phụ khoa.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	BSCKI – Bác sĩ KBCB Sản phụ khoa; Đa khoa – Nhân viên khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và phụ sản.		
56	Nguyễn Hoàng Phúc	09121/ĐT-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	Từ thứ 3,4,5 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	BSĐK – Bác sĩ KBCB Đa khoa – Nhân viên khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và phụ sản.		

57	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	1735/ĐT- CCHN	- Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Cử nhân Điều dưỡng Phụ sản – Điều dưỡng trưởng khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản.		
58	Phạm Thị Thanh Thúy	0001630/Đ T-CCHN	- Hộ sinh.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Cử nhân Điều dưỡng Phụ sản – Nhân viên khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản.		
59	Dương Thị Thùy Linh	0001733/Đ T-CCHN	- Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Điều 5, Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Cử nhân Điều dưỡng Phụ sản – Nhân viên khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản.		
60	Lê Tú Nghi	2241/ĐT- CCHN	- Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Cử nhân Điều dưỡng Phụ sản – Nhân viên khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản.		
61	Nguyễn Thị Mộng Tuyền	01727/ĐT- CCHN	- Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số tiêu chuẩn	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Cao đẳng Hộ sinh – Nhân viên khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản.		

			chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.				
62	Lê Ngọc Anh Đào	01730/ĐT- CCHN	- Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Cao đẳng Hộ sinh – Nhân viên khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản.		
63	Đoàn Thị Hồng Nhưng	02240/ĐT- CCHN	- Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Cao đẳng Hộ sinh – Nhân viên khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản.		
64	Trần Ngọc Hợp	0001708/Đ T-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa. - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi. - Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	BSCKI – Bác sĩ KBCB Chuyên khoa Nhi; Nội khoa; Đa khoa; Xác định tình trạng nghiện ma túy – Trưởng khoa Nhi.		
65	Nguyễn Thanh Nhân	6289/ĐT- CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hoặc khám bệnh, chữa bệnh nội khoa.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	BSDK – Bác sĩ KBCB Đa khoa; Nội khoa; Xác định tình trạng nghiện ma túy – Phó Trưởng khoa Nhi.		
66	Trần Phan Như Huyền	08187/ĐT- CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	BSDK – Bác sĩ KBCB đa khoa – Nhân viên khoa Nhi.		

67	Diệp Thị Liễu	0001699/Đ T-CCHN	- Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Cử nhân Điều dưỡng – Điều dưỡng trưởng khoa Nhi.		
68	Nguyễn Thị Bích Nhung	1741/ĐT- CCHN	- Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Cử nhân Điều dưỡng – Nhân viên khoa Nhi.		
69	Lê Thị Hồng Phượng	000586/ĐT -GPHN	- Điều dưỡng.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Cử nhân Điều dưỡng – Nhân viên khoa Nhi.		
70	Đinh Thị Mộng Suyền	0001656/Đ T-CCHN	- Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Điều dưỡng trung cấp – Nhân viên khoa Nhi.		
71	Huỳnh Thị Mỹ Lan	000587/ĐT -GPHN	- Điều dưỡng.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Cử nhân Điều dưỡng – Nhân viên khoa Nhi.		

72	Bùi Văn Linh	004554/ĐT-CCHN	- Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Cao đẳng Điều dưỡng – Nhân viên khoa Nhi.		
73	Lê Mộng Cẩm Thu	5919/ĐT-CCHN	- Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Cao đẳng Điều dưỡng – Nhân viên khoa Nhi.		
74	Lê Mai Minh Thu	6865/ĐT-CCHN	- Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Cao đẳng Điều dưỡng – Nhân viên khoa Nhi.		
75	Nguyễn Huy Thế	6644/ĐT-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa. - Khám bệnh, chữa bệnh theo nguyên lý y học gia đình theo Thông tư 21/2019/TT-BYT ngày 21 tháng 8 năm 2019 của Bộ	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	BSCKI – Bác sĩ KCB Nội khoa; KCB theo nguyên lý y học gia đình; Lao; Xác định tình trạng nghiện ma túy – Trưởng khoa Khám bệnh (bao gồm liên chuyên khoa:		

			Y tế hướng dẫn thí điểm về y học gia đình.		Răng Hàm Mặt - Mắt - Tai Mũi Họng).		
76	Võ Văn Tâm	0001663/Đ T-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa. - Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. - Khám bệnh, chữa bệnh theo nguyên lý y học gia đình theo Thông tư 21/2019/TT-BYT ngày 21 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế hướng dẫn thí điểm về y học gia đình.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	BSCKI – Bác sĩ KBCB Nội khoa; Đa khoa; KBCB theo nguyên lý y học gia đình; Lao; Kết luận điện tim; Siêu âm chẩn đoán; Xác định tình trạng nghiện ma túy – Phó Trưởng khoa Khám bệnh (bao gồm liên chuyên khoa: Răng Hàm Mặt - Mắt - Tai Mũi Họng).		
77	Nguyễn Phước Đông	001305/ĐT -CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa. - Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hoặc khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt. - Khám bệnh, chữa bệnh theo nguyên lý y học gia đình theo Thông tư 21/2019/TT-BYT ngày 21 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế hướng dẫn thí điểm về y học gia đình.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	BSCKI – Bác sĩ KBCB Nội khoa; Đa khoa; KBCB chuyên khoa Mắt; KBCB theo nguyên lý y học gia đình – Phó Trưởng khoa Khám bệnh (bao gồm liên chuyên khoa: Răng Hàm Mặt - Mắt - Tai Mũi Họng).		
78	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	0003517/Đ T-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	BSCKI – Bác sĩ KBCB chuyên khoa Da liễu; Nội khoa; Đa khoa – Nhân viên khoa Khám bệnh (bao gồm		

			- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da liễu.		liên chuyên khoa: Răng Hàm Mặt - Mắt - Tai Mũi Họng).		
79	Trần Cẩm Lý	0003515/Đ T-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa. - Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	BSCKI – Bác sĩ KBCB Nội khoa; Đa khoa; Lao; Kết luận điện tim – Nhân viên khoa Khám bệnh (bao gồm liên chuyên khoa: Răng Hàm Mặt - Mắt - Tai Mũi Họng).		
80	Mai Trung Kiên	6591/ĐT- CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa (tuyến huyện, xã) hoặc khám bệnh, chữa bệnh nội khoa. - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai – Mũi – Họng.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	BSCKI – Bác sĩ KBCB chuyên khoa Tai - Mũi - Họng; Đa khoa; Nội khoa – Nhân viên khoa Khám bệnh (bao gồm liên chuyên khoa: Răng Hàm Mặt - Mắt - Tai Mũi Họng).		
81	Nguyễn Trương Phương Thụy	0004363/Đ T-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên Răng - Hàm - Mặt.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	BSCKI – Bác sĩ KBCB chuyên khoa Răng - Hàm - Mặt – Nhân viên khoa Khám bệnh (bao gồm liên chuyên khoa: Răng Hàm Mặt - Mắt - Tai Mũi Họng).		
82	Trần Mộng Cẩm Linh	5946/ĐT- CCHN	- Khám bệnh chữa bệnh nội khoa thông thường, không làm thủ thuật chuyên khoa.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	BSĐK - Bác sĩ KBCB Nội khoa – Nhân viên khoa Khám bệnh (bao gồm liên chuyên khoa: Răng Hàm Mặt - Mắt - Tai Mũi Họng).		
83	Trần Văn Việt	0004110/Đ T-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	BSĐK - Bác sĩ KBCB Nội khoa; Đa khoa; Lao; Kết luận điện tim – Nhân viên khoa Khám bệnh (bao gồm liên		

			- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.		chuyên khoa: Răng Hàm Mặt - Mắt - Tai Mũi Họng).		
84	Quảng Thị Thu Do	09039/ĐT-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	BSĐK – Bác sĩ KBCB Đa khoa; Lao – Nhân viên khoa Khám bệnh (bao gồm liên chuyên khoa: Răng Hàm Mặt - Mắt - Tai Mũi Họng).		
85	Châu Văn Mỹ	001317/ĐT-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, không làm các thủ thuật chuyên khoa hoặc khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	BSĐK - Bác sĩ khám chữa bệnh nội khoa; Đa khoa - Nhân viên khoa Khám bệnh (bao gồm liên chuyên khoa: Răng Hàm Mặt - Mắt - Tai Mũi Họng).		Thay đổi vị trí công tác
86	Trịnh Nhật Hoài Phương	08908/ĐT-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	BSĐK - Bác sĩ KBCB Nội khoa - Nhân viên khoa Khám bệnh (bao gồm liên chuyên khoa: Răng Hàm Mặt - Mắt - Tai Mũi Họng).		Thay đổi vị trí công tác
87	Hà Mộng Châu	01691/ĐT-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	BSĐK – Bác sĩ KBCB Đa khoa – Nhân viên khoa Khám bệnh (bao gồm liên chuyên khoa: Răng Hàm Mặt - Mắt - Tai Mũi Họng).		
88	Phan Thị Kim Thúy	0001662/ĐT-CCHN	- Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Y sĩ – Điều dưỡng Trưởng khoa Khám bệnh (bao gồm liên chuyên khoa: Răng Hàm Mặt - Mắt - Tai Mũi Họng).		

89	Võ Trọng Danh	0001752/Đ T-CCHN	- Kỹ thuật viên Răng Hàm Mặt, làm răng giả, hàm giả, tháo lắp cố định.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Kỹ thuật y – Nhân viên khoa Khám bệnh (bao gồm liên chuyên khoa: Răng Hàm Mặt - Mắt - Tai Mũi Họng).		
90	Nguyễn Thị Tuyết Nhu	01701/ĐT- CCHN	- Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Cử nhân Điều dưỡng – Nhân viên khoa Khám bệnh (bao gồm liên chuyên khoa: Răng Hàm Mặt - Mắt - Tai Mũi Họng).		
91	Võ Thị Ngọc Hợp	1698/ĐT- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT- BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Cử nhân điều dưỡng – Nhân viên khoa Khám bệnh (bao gồm liên chuyên khoa: Răng Hàm Mặt - Mắt - Tai Mũi Họng).		
92	Nguyễn Thị Tuyết Xoa	0001667/Đ T-CCHN	- Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Cao đẳng Điều dưỡng – Nhân viên khoa Khám bệnh (bao gồm liên chuyên khoa: Răng Hàm Mặt - Mắt - Tai Mũi Họng).		
93	Đào Thị Kim Hai	01653/ĐT- CCHN	- Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Cao đẳng Điều dưỡng – Nhân viên khoa Khám bệnh (bao gồm liên chuyên khoa:		

			Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.		Răng Hàm Mặt - Mắt - Tai Mũi Họng).		
94	Lê Thị Thùy Dương	000591/ĐT-GPHN	- Điều dưỡng.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Cử nhân điều dưỡng – Nhân viên khoa Khám bệnh (bao gồm liên chuyên khoa: Răng Hàm Mặt - Mắt - Tai Mũi Họng).		
95	Võ Lê Kim Ngân	0001728/Đ T-CCHN	- Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 Quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Cao đẳng Hộ sinh – Nhân viên khoa Khám bệnh (bao gồm liên chuyên khoa: Răng Hàm Mặt - Mắt - Tai Mũi Họng).		
96	Nguyễn Thị Cẩm	0001736/Đ T-CCHN	- Hộ sinh.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Cử nhân Điều dưỡng phụ sản – Nhân viên khoa Khám bệnh (bao gồm liên chuyên khoa: Răng Hàm Mặt - Mắt - Tai Mũi Họng).		
97	Thái Trần Diễm Sang	6434/ĐT-CCHN	- Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Cao đẳng Điều dưỡng – Nhân viên khoa Khám bệnh (bao gồm liên chuyên khoa: Răng Hàm Mặt - Mắt - Tai Mũi Họng).		

98	Nguyễn Thị Thùy Dương	0001652/Đ T-CCHN	- Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Điều dưỡng trung cấp – Nhân viên khoa Khám bệnh (bao gồm liên chuyên khoa: Răng Hàm Mặt - Mắt - Tai Mũi Họng).		
99	Thái Thành Nhơn	0001745/Đ T-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền. - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa VLTL – PHCN.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	BSCKI YHCT– Bác sĩ KBCB Y học cổ truyền; KBCB chuyên khoa VLTL – PHCN – Trưởng khoa YHCT - PHCN.		
100	Trần Văn Duy	000490/ĐT -CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	BSCKI YHCT - Bác sĩ khám chữa bệnh bằng Y học cổ truyền - Nhân viên khoa YHCT – PHCN.		Thay đổi vị trí công tác
101	Lê Thị Kim Ngọc	000608/ĐT -GPHN	- Y học cổ truyền.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	BSYHCT – Bác sĩ KBCB Y học cổ truyền – Nhân viên khoa YHCT – PHCN.		
102	Trần Văn Phú Vinh	08576/ĐT- CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền.	Thứ 2, 6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	BSYHCT – Bác sĩ KBCB Y học cổ truyền – Nhân viên hỗ trợ khoa YHCT – PHCN.		
103	Nguyễn Thị Nhân	08521/ĐT- CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền.	Thứ 5 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	BSYHCT – Bác sĩ KBCB Y học cổ truyền – Nhân viên hỗ trợ khoa YHCT – PHCN .		

104	Nguyễn Tấn Đạt	0001744/Đ T-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Y sĩ YHCT – Điều dưỡng trưởng khoa YHCT – PHCN.		
105	Hồ Văn Trí	0001665/Đ T-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Y sĩ YHCT – Nhân viên Khoa YHCT – PHCN.		
106	Nguyễn Thu Ngân	0001742/Đ T-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Y sĩ YHCT – Nhân viên Khoa YHCT – PHCN.		
107	Lê Kim Trang	0001743/Đ T-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Y sĩ YHCT – Nhân viên Khoa YHCT – PHCN.		
108	Huỳnh Thị Mỹ Hằng	08608/ĐT- CCHN	- Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Cao đẳng Điều dưỡng – Nhân viên Khoa YHCT – PHCN.		
109	Nguyễn Thị Phương Thảo	0001738/Đ T-CCHN	- Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Điều dưỡng trung cấp – Điều dưỡng trưởng khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn và Dinh dưỡng.		Giảm nhân sự do nghỉ hưu
110	Nguyễn Thị Thùy Dương	005095/ĐT -CCHN	- Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT- BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Cử nhân Điều dưỡng - Nhân viên khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn và Dinh dưỡng.		

			số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.				
111	Nguyễn Văn Vĩnh	000158/ĐT-GPHN	- Y khoa.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	BSĐK – Bác sĩ KBCB Đa khoa – Nhân viên khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn và Dinh dưỡng.		
112	Lê Thanh Nha	0001720/ĐT-CCHN	- Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh hoặc khám bệnh, chữa bệnh nội khoa không làm thủ thuật chuyên khoa. - Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	BSCKI – Bác sĩ Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh; KBCB Nội khoa; Đa khoa – Trưởng Khoa XN - CDHA.		
113	Trần Quốc Thanh	03895/ĐT-CCHN	- Chuyên khoa xét nghiệm.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Cử nhân xét nghiệm Y học – Quản lý thực hiện chương trình xét nghiệm Lao – Phó Trưởng khoa XN - CDHA.		
114	Nguyễn Văn Còn	0004112/ĐT-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa không làm thủ thuật chuyên khoa; - Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; - Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	BSCKI – Bác sĩ Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh; KBCB Nội khoa; Đa khoa – Nhân viên khoa XN - CDHA.		
115	Thái Trung Kiên	6967/ĐT-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Khám bệnh chữa bệnh nội khoa.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	BSCKI – Bác sĩ Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh; KBCB Đa khoa; Nội khoa – Nhân viên khoa XN - CDHA.		

			- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh.				
116	Lê Thanh Tuyền	000637/ĐT-GPHN	- Y khoa.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	BSĐK – Bác sĩ KCBĐ Đa khoa – Nhân viên khoa XN - CĐHA.		
117	Nguyễn Huy Sơn	0001723/ĐT-CCHN	- Kỹ thuật viên X - quang.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Y sĩ – Điều dưỡng Trưởng khoa XN – CĐHA.		
118	Bùi Thị Minh Thư	004916/ĐT-CCHN	- Kỹ thuật viên xét nghiệm.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Cử nhân xét nghiệm Y học – Quản lý phòng xét nghiệm khẳng định HIV – Nhân viên khoa XN - CĐHA.		
119	Huỳnh Nguyễn Diễm Trinh	1739/ĐT-CCHN	- Chuyên khoa xét nghiệm.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Cử nhân xét nghiệm Y học – Phụ trách phòng xét nghiệm khẳng định HIV – Nhân viên khoa XN - CĐHA.		
120	Nguyễn Hải Dương	01684/ĐT-CCHN	- Kỹ thuật viên xét nghiệm.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Cử nhân xét nghiệm Y học – Phụ trách chương trình sốt Rét – Nhân viên khoa XN - CĐHA.		
121	Bùi Thị Thanh Tuyền	08316/ĐT-CHN	- Chuyên khoa xét nghiệm.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Cử nhân xét nghiệm Y học – Nhân viên khoa XN – CĐHA.		
122	Phạm Thị Kiều Trúc	08317/ĐT-CCHN	- Chuyên khoa xét nghiệm.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Cử nhân xét nghiệm Y học – Nhân viên khoa XN – CĐHA.		

123	Lê Thị Cúc	0001670/Đ T-CCHN	- Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Điều dưỡng trung cấp – Nhân viên khoa XN – CĐHA.		
124	Nguyễn Hữu Nghi	0001668/Đ T-CCHN	- Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Điều dưỡng trung cấp – Nhân viên khoa XN – CĐHA.		
125	Nguyễn Văn Dũng	0001722/Đ T-CCHN	- Kỹ thuật viên X - quang.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Y sĩ – Nhân viên khoa XN – CĐHA.		
126	Nguyễn Thành Sơn	0003470/Đ T-CCHN	- Kỹ thuật viên X Quang.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Kỹ thuật y – Nhân viên khoa XN – CĐHA.		
127	Nguyễn Thành Thái	0001682/Đ T-CCHN	- Kỹ thuật viên xét nghiệm.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Kỹ thuật y – Nhân viên khoa XN – CĐHA.		
128	Huỳnh Thị Kim Tường	0001683/Đ T-CCHN	- Kỹ thuật viên xét nghiệm.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm y học – Nhân viên khoa XN – CĐHA.		

129	Nguyễn Thị Bích Hạnh	000590/ĐT-GPHN	- Điều dưỡng.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Cử nhân điều dưỡng – Nhân viên khoa XN – CDHA.		
130	Lê Thị Oanh	0001748/Đ T-CCHN	- Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Điều dưỡng trung cấp – Nhân viên khoa Nội (bao gồm Truyền nhiễm).		
131	Nguyễn Thị Diễm Kiều	6663/ĐT-CCHN	- Kỹ thuật viên xét nghiệm.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Kỹ thuật y – Nhân viên khoa XN – CDHA.		Giảm nhân sự do nghỉ việc
132	Lê Quân	0001560/Đ T-CCHN	- Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Điều dưỡng trung cấp – Nhân viên khoa XN – CDHA.		
133	Nguyễn Phước Thiệt	7273/ĐT-CCHN	- Chuyên khoa xét nghiệm.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Cử nhân xét nghiệm Y học - Nhân viên khoa XN – CDHA.		Thay đổi vị trí công tác
134	Lê Thị Thùy Trang	5685/ĐT-CCHN	- Thực hiện sơ cứu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo qui định tại Thông tư số	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Y sĩ – Nhân viên khoa YTCC và ATTP.		

			10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Bác sỹ, Bác sỹ Y học dự phòng, Y sỹ.				
135	Châu Quốc Thanh	6676/ĐT-CCHN	- Phát hiện và xử trí các bệnh thông thường, xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng. - Khám bệnh, chữa bệnh theo nguyên lý y học gia đình theo Thông tư 21/2019/TT-BYT ngày 21 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế hướng dẫn thí điểm về y học gia đình.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	BSCKI – Bác sỹ KBCB các bệnh thông thường, xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng; Khám bệnh, chữa bệnh theo nguyên lý y học gia đình – Phó trưởng khoa KSBT và HIV/AIDS.		
136	Võ Đông Xuân	7253/ĐT-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa. - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da liễu.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	BCKI – Bác sỹ KBCB Chuyên khoa Da liễu; Đa khoa; Nội khoa; Lao; Khám, điều trị HIV/AIDS – Phó trưởng khoa Kiểm soát bệnh tật - HIV/AIDS.		
137	Văng Phước Đủ	000995/ĐT-GPHN	- Y khoa.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	BSDK – Bác sỹ KBCB Đa khoa – Nhân viên khoa Kiểm soát bệnh tật - HIV/AIDS.		
138	Phan Thành Trọng	5691/ĐT-CCHN	- Thực hiện sơ cứu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo qui định tại Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Y sỹ – Nhân viên khoa KSBT và HIV/AIDS.		

			chức danh nghề nghiệp Bác sỹ, Bác sỹ Y học dự phòng, Y sỹ.				
139	Tăng Văn Tài	6961/ĐT- CCHN	- Thực hiện sơ cứu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo qui định tại Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 27/5/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Bác sỹ, Bác sỹ Y học dự phòng, Y sỹ.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Y sỹ – Nhân viên khoa KSBT và HIV/AIDS.		
140	Thái Thị Kim Tho	6969/ĐT- CCHN	- Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT- BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	Buổi Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Điều dưỡng trung cấp – Nhân viên khoa KSBT và HIV/AIDS.		
141	Hà Thanh Tuyền	6983/ĐT- CCHN	- Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT- BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Hộ sinh trung cấp – Nhân viên khoa KSBT và HIV/AIDS.		

142	La Thị Bích Thư	7034/ĐT-CCHN	- Thực hiện sơ cứu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo qui định tại Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Bác sỹ, Bác sỹ Y học dự phòng, Y sỹ.	Từ thứ 2,3,4,5,6 Sáng từ 7:00 đến 11:30 Chiều từ 13:30 đến 17:00	Y sỹ – Nhân viên khoa KSBT và HIV/AIDS.		
-----	-----------------	--------------	---	--	---	--	--

Thanh Bình, ngày 16 tháng 7 năm 2025
ĐẠI DIỆN CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

Trần Văn Cường